

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98 /2017/HSST
Ngày 21/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Liên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông **Lã Ngọc Tường**

2- Ông **Lê Minh Tranh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Ông **Phạm Việt Hưng** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa:

Ông **Mã Văn Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại Nhà văn hóa khu 11, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 65/2017/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Minh Đ** - sinh năm 1989;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 4, khu 1, phường T, thành phố V, tỉnh P.

Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lái máy cầu hàng;

Bố đẻ: Dương Trí D, sinh năm 1962;

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1969;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh P.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/Chị **Nguyễn Thị Cúc H** - sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, phố T, phường T, TP. V, tỉnh P.

2/ Anh **Lưu Văn T** - sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, phố T, phường T, TP. V, tỉnh P.

NHẬN THẤY

Bị cáo Dương Minh Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 11 giờ ngày 15/01/2017, Dương Minh Đ, sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú: Tổ 4, khu 1, phường T, thành phố V, tỉnh P đang ở Cảng Việt Trì thì Lưu Văn T, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: Tổ 2, phường T, thành phố V, tỉnh P gọi điện thoại từ số 0165.480.1471 của T đến số điện thoại của Đ là 0965.538.289 hỏi mua 800.000 đồng ma túy Hêrôin, T nói với Đ, T chưa có tiền, hiện chỉ có chiếc điện thoại di động hiệu HTC 826 trị giá khoảng 800.000 đồng T sẽ đưa cho Đ để trao đổi mua ma túy (khi có tiền sẽ lấy lại điện thoại), Đ đồng ý hẹn gặp T ở Cổng Công ty nhôm Sông Hồng để nhận chiếc điện thoại. Sau đó Đ mượn xe mô tô của một người nam giới Đ không biết tên, địa chỉ đi từ Cảng Việt Trì đến cổng Công ty Nhôm Sông Hồng gặp T, sau khi nhận chiếc điện thoại của T, Đ đến gặp chị Nguyễn Thị Cúc H, sinh năm 1971, trú tại: Tổ 3, phố T, phường T là chủ Hiệu cầm đồ TH bán lấy 850.000 đồng để đi mua ma túy, khi bán chiếc điện thoại Đ nói với chị H là điện thoại của Đ, khoảng 12 giờ ngày 15/01/2017, Đ quay lại, giao cho T 04 gói ma túy và về Cảng Việt Trì trả xe mô tô. Sau khi có ma túy, T sử dụng hết 01 gói, còn 03 gói ma túy T giữ lại để sử dụng tiếp.

Hồi 21 giờ 15 phút ngày 15/01/2017, tại tổ 23, phố H, phường Bt, thành phố V, tỉnh P, Công an phường B kiểm tra hành chính đối với Lưu Văn T phát hiện T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ, số imei: 353267056783143 kèm sim trong máy số 0165.480.1471, 01 quả bóng bay màu xanh bên trong có 03 gói nilon màu hồng, bên trong mỗi gói nilon có 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng có chữ và hoa văn nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng, bên trong mỗi gói giấy có chứa chất bột, cục màu trắng là ma túy đã mua của Dương Minh Đ.

Sau khi biết chiếc điện thoại di động HTC 826 là vật chứng của vụ án, ngày 15/01/2017, chị Nguyễn Thị Cúc H đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại cho Công an phường B.

Căn cứ lời khai của Lưu Văn T và các tài liệu thu thập, ngày 16/01/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V thi hành bắt khẩn cấp đối với Dương Minh Đ. Quá trình bắt, thu giữ của Đ: 01 (một) gói giấy mặt ngoài màu trắng có chữ và hoa văn nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng, Đ khai nhận đó là gói ma túy Hêrôin của Đ mục đích để bán, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ, kèm sim số 0965.538.289. Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V tiến hành khám xét nơi ở của Đ nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định đối với số chất bột, cục màu trắng thu giữ của Đ và T. Tại bản Kết luận giám định số 759/KLGĐ ngày 17/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận:

Mẫu vật gửi đến giám định niêm phong trong bì ghi vật chứng thu giữ của Lưu Văn T ở dạng chất bột, cục màu trắng được gói trong 03 gói giấy đều có mặt ngoài màu trắng có chữ và hoa văn nhiều màu sắc trong màu trắng, có tổng trọng lượng (khối lượng) là 0,084 gam, có Hêrôin. Hoàn lại 0,057 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói.

Mẫu vật gửi đến giám định niêm phong trong bì ghi vật chứng thu giữ của Dương Minh Đức ở dạng chất bột, cục màu trắng được gói trong 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng có chữ và hoa văn nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng, có trọng lượng (khối lượng) là 0,247 gam, có Hêrôin. Hoàn lại 0,219 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói.

Quá trình điều tra, đã làm rõ hành vi phạm tội của bị can như sau: Ngoài lần bán ma túy cho T ngày 15/01/2017 với giá 850.000 đồng giá trị tương đương chiếc điện thoại HTC 826 đang dùng, Đ còn bán ma túy cho T 01 lần vào ngày 12/01/2017 với giá 500.000 đồng và bán cho Lê Văn H, sinh năm 1968, trú tại: Xã Cát T, huyện C, tỉnh P 3 lần, mỗi lần 200.000 đồng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 10/01/2017, Đ gặp Lê Văn H tại khu vực Cảng Việt Trì, thuộc phường B, thành phố V, tỉnh P, H hỏi mua của Đ 200.000 đồng ma túy Hêrôin, Đ đồng ý nhận tiền H đưa và bảo H chờ, khoảng 13 giờ cùng ngày, Đ quay lại giao cho H 01 gói ma túy Hêrôin, có được ma túy H đã sử dụng hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 11/01/2017, Đ gặp Lê Văn H tại khu vực Cảng Việt Trì, thuộc phường B, thành phố V, tỉnh P, H hỏi mua của Đ 200.000 đồng ma túy Hêrôin, Đ đồng ý nhận tiền H đưa và bảo H chờ, sau đó Đ đi mua ma túy, khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Đ về đưa cho H 01 gói ma túy Hêrôin, có được ma túy H đã sử dụng hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 11 giờ, ngày 12/01/2017, Đ gặp Lê Văn H tại khu vực Cảng Việt Trì, thuộc phường B, thành phố V, tỉnh P, H hỏi mua của Đ 200.000 đồng ma túy Hêrôin, Đ đồng ý nhận tiền H đưa và bảo H chờ, sau đó Đ đi mua ma túy, khoảng 12 giờ cùng ngày, Đ về đưa cho H 01 gói ma túy Hêrôin, có được ma túy H đã sử dụng hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 13 giờ ngày 12/01/2017, Đ gặp T tại khu vực cổng Công ty nhôm Sông Hồng, thuộc phường B, thành phố V, tỉnh P, T hỏi mua của Đ 500.000 đồng ma túy Hêrôin, Đ đồng ý nhận tiền T đưa và bảo T chờ, sau đó Đ đi mua ma túy, khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ về đưa cho T 02 gói ma túy Hêrôin, có được ma túy T đã sử dụng hết.

Tại Cơ quan điều tra, Đ khai nhận nguồn gốc ma túy bán cho T và H là do Đ mua của một người phụ nữ tên là M, không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể tại khu vực Cầu Trung Hà, thuộc huyện T, tỉnh P, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không đủ căn cứ kết luận về người này.

Đối với người nam giới cho Đ mượn xe mô tô đi mua ma túy do bị cáo không biết nhân thân, lai lịch nên không đủ cơ sở điều tra làm rõ.

Đối với chị Nguyễn Thị Cúc H, là chủ Cửa hàng cầm đồ TH nhận cầm cố chiếc điện thoại HTC 826 với Đ. Khi cầm cố chiếc điện thoại, Đ nói điện thoại của Đ nên chị H

không biết, chị H nhất trí cầm cố chiếc điện thoại với số tiền 850.000đ, nay chị H đề nghị bị cáo Đ bồi hoàn cho chị số tiền 850.000 đồng.

Đối với Lê Văn H là những người nghiện ma túy, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 27/01/2017, Công an thành phố đã ra quyết định xử phạt hành chính hình thức Cảnh cáo theo quy định tại Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với Lưu Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản thân T không có tiền án về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Do đó hành vi vi phạm của Lưu Văn T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 27/01/2017, Công an thành phố V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lưu Văn T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, mức phạt 1.000.000đ.

Đối với vật chứng, tài sản thu giữ, cơ quan điều tra đã làm rõ:

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC 826 đã cũ, không có sim trong máy là chiếc điện thoại của Lưu Văn T đưa cho Đ dùng để trao đổi mua bán ma túy; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ, không rõ số imei, kèm sim trong máy số 0965538289 là chiếc điện thoại của Đ dùng để liên lạc với T để bán ma túy; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ, số imei: 353267056783143 kèm sim trong máy là chiếc điện thoại của Lưu Văn T dùng liên lạc với Đ để mua ma túy.

Qua điều tra, xác minh cho thấy: Bị cáo sống phụ thuộc gia đình, bản thân không có việc làm, thu nhập, ngoài số tài sản bị thu giữ và đồ dùng sinh hoạt cá nhân tại gia đình, bị can không có tài sản có giá trị.

Tại bản cáo trạng số: 77/KSĐT- MT ngày 11 tháng 5 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Dương Minh Đ về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.V đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Dương Minh Đ từ 8 (tám) năm đến 8 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2017.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đ

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Dương Minh Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Trong các ngày 10, 11, 12 và 15/01/2017 tại phường B, thành phố V, tỉnh P, Dương Minh Đ đã 05 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy hêrôin cho Lưu Văn T và Lê Văn H với lượng ma túy hêrôin khác nhau thu được số tiền là 1.950.000 đồng. Ngoài ra Dương Minh Đ còn tàng trữ 0,247 gam hêrôin nhằm để bán. Vì vậy, Dương Minh Đ phải chịu

trách nhiệm hình sự về việc đã 05 lần bán ma túy và với lượng ma túy là 0,331 gam hêrôn.

Lời khai của bị cáo Đ tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định của cơ quan giám định cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở quy kết bị cáo Dương Minh Đ phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước gây mất trật tự trị an xã hội là nguyên nhân để phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy cần đưa bị cáo ra xét xử với mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Ngoài ra, bố bị cáo Đ là người có công được tặng bằng khen nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Do đó, khi lượng hình được xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Dương Minh Đ không có tài sản gì nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Xét thấy:

Cần tịch thu tiêu huỷ 0,057 gam chất bột cục màu trắng (bì số 01) và 0,219 gam chất bột cục màu trắng (bì số 02) trong 01 bì niêm phong số 759/KLGD là mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ, không rõ số imei thu giữ của bị cáo Đ dùng để liên lạc mua bán ma túy với T nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC 826 đã cũ, không có sim trong máy thu giữ của T, T dùng để trao đổi mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia cũ số imei: 353267056783143 kèm sim số 01654801471 thu giữ của T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho T.

Cần tịch thu tiêu huỷ 01 sim số 0965538289 trong máy điện thoại của bị cáo Đ.

Đối với số tiền là 1.950.000 đồng bị cáo thu lời bất chính cần truy thu. Tuy nhiên, trong số tiền này giá trị chiếc điện thoại là 850.000 đồng, bị cáo phải thanh toán trả cho chị Cúc H. Nên chỉ cần truy thu của bị cáo số tiền 1.100.000 đồng là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị Cúc H, là chủ Cửa hàng cầm đồ TH nhận cầm cố chiếc điện thoại HTC 826 với Đ. Khi cầm cố chiếc điện thoại, Đ nói điện thoại của Đ nên chị H không biết, chị H nhất trí cầm cố chiếc điện thoại với số tiền 850.000đ, nay chị H đề nghị bị cáo Đ bồi hoàn cho chị số tiền 850.000 đồng. Nên cần buộc bị cáo phải thanh toán trả cho chị H số tiền trên .

Đối với Lê Văn H là những người nghiện ma túy, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 27/01/2017, Công an thành phố V đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với Lưu Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản thân T không có tiền án về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Do đó hành vi vi phạm của Lưu Văn T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 27/01/2017, Công an thành phố V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Án phí hình sự và án phí dân sự trong vụ án hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Minh Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Dương Minh Đ phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Dương Minh Đ 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2017.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41; khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585; khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự;

Tịch thu tiêu huỷ 0,057 gam chất bột cục màu trắng (bì số 01) và 0,219 gam chất bột cục màu trắng (bì số 02) trong 01 bì niêm phong số 759/KLGD là mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ, không rõ số imei của bị cáo Đ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC 826 đã cũ, không có sim trong máy thu giữ của T.

Trả lại cho Lưu Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia cũ số imei: 353267056783143 kèm sim số 01654801471.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0965538289 trong máy điện thoại của bị cáo Đ.

Buộc bị cáo Dương Minh Đ phải thanh toán trả cho chị Nguyễn Thị Cúc H số tiền 850.000 đồng (Tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Truy thu của bị cáo Dương Minh Đ số tiền là 1.100.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2017.).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì còn phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo quy định của pháp luật.

“Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1,2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a,c khoản 1 Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí.

Buộc bị cáo Dương Minh Đ phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Báo cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh , Tp;
- CATPVT;
- Thi hành án;
- Trại giam;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên

